TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00626 R 16/8/2011 .

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV319 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	09135071	ĐỖ VĂN	ANH	DH09TB			8,1	8	1
2	08135001	NGUYỄN THỊ PHAN	ANH	DH08TB			8,1	8	1
3	08135003	VÕ THỊ HỒNG	ÁNH	DH08TB			8,4	8	4
4	08135004	NGUYỄN PHONG	BẢO	DH08TB			8,1	8	1
5	08135005	VÕ QUỐC	BÌNH	DH08TB			8,4	8	4
6	08124005	NGUYỄN PHƯƠNG NGỌC	BỘI	DH08TB			8,2	8	2
7	08135006	NGÔ NGỌC PHƯƠNG	CHÂU	DH08TB			8,8	8	8
8	08135008	LÊ ĐÌNH	CHINH	DH08TB			8,1	8	1
9	08135009	TRẦN THÀNH	CÔNG	DH08TB			8,1	8	1
10	08135011	LƯU TẤN	CƯỜNG	DH08TB			8,1	8	1
11	08135012	TRƯƠNG THỊ MỸ	DUYÊN	DH08TB			8,4	8	4
12	08135015	VÕ THỊ	ĐẠI	DH08TB			8,1	8	1
13	08135017	PHAN HẢI	ĐĂNG	DH08TB			8,4	8	4
14	09135090	TRẦN SƠN	ĐÔNG	DH09TB			7,0	7	0
15	08135018	TRƯƠNG MINH	ĐỨC	DH08TB			8,0	8	0
16	08135019	HUỲNH LỆ	HÀ	DH08TB			8,2	8	2
17	08135021	NGUYỄN MẠNH	HẢI	DH08TB			8,1	8	1
18	08135022	NGUYỄN NGỌC	HẠNH	DH08TB			9,4	9	4

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Cán bộ coi thi 1&2

Thái Văn Hòa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Trần Duy Thủy

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Trần Duy Thủy

Ngày 14 tháng 7 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00626

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV319 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 001 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	09135015	TRƯƠNG THỊ MINH	HẠNH	DH09TB			8,4	8	4
20	08135025	NGUYỄN THỊ THU	HIỀN	DH08TB			8,1	8	1
21	08135026	LÊ VĂN	HIẾU	DH08TB			8,4	8	4
22	08135029	TRẦN CÔNG	HUY	DH08TB			8,1	8	1
23	08135031	NGUYỄN THỊ THANH	HƯƠNG	DH08TB			9,1	9	1
24	08135033	PHAN TRẦN	KHANG	DH08TB			8,1	8	1
25	08135035	NGUYỄN ĐĂNG	KHOA	DH08TB			8,4	8	4
26	08135036	NGUYỄN THÀNH	LAM	DH08TB			8,2	8	2
27	08135038	PHẠM HUY	LẬP	DH08TB			8,1	8	1
28	08135040	KIỀU THỊ MỸ	LỆ	DH08TB			7,8	7	8
29	08135044	NGUYỄN THỊ	LINH	DH08TB			8,0	8	0
30	08135045	NGUYỄN VĂN	LONG	DH08TB			8,5	8	5

Số bài: 30 ; Số tờ: 30

Cán bộ coi thi 1&2

Thái Văn Hòa

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. Trần Duy Hưng

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS Trần Duy Hưng

Ngày 14 tháng 7 năm 2011

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

R 16/8/2011.

Mã nhận dạng 00635

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	08135046	NGUYỄN ĐÌNH HỒNG	LỘC	DH08TB			8,4	8	4
2	08135048	PHẠM THỊ TRÀ	LY	DH08TB			8,4	8	4
3	08135050	CAO THỊ TRÚC	MAI	DH08TB			8,0	8	0
4	08135051	TRẦN HOÀNG	MINH	DH08TB			7,4	7	4
5	08135049	LÊ THỊ LY	NA	DH08TB			9,1	9	1
6	08135052	PHAN NHẬT	NAM	DH08TB			8,1	8	1
7	09135041	NGUYỄN THỊ HỒNG	NGÁT	DH09TB			7,8	7	8
8	08135055	LÊ ĐĂNG	NGỌ	DH08TB			8,1	8	1
9	09135124	NGUYỄN	NGỌ	DH09TB			8,4	8	4
10	08135056	TĂNG BẢO	NGỌC	DH08TB			7,8	7	8
11	08135057	PHAN THỊ HẠNH	NGUYÊN	DH08TB			8,4	8	4
12	08135058	TRỊNH NHƯ	NGUYỆT	DH08TB			8,1	8	1
13	08135059	PHAN VIỆT	NGỮ	DH08TB			8,1	8	1
14	08135060	BÙI THỊ THẮM	NHANH	DH08TB			8,1	8	1
15	08135061	NGUYỄN VĂN	NHÂN	DH08TB			8,4	8	4
16	08135062	TÔ NGUYỄN TRỌNG	NHÂN	DH08TB			8,1	8	1
17	08135063	TRẦN THIỆN	NHÂN	DH08TB			8,1	8	1
18	09135129	TRẦN VÕ MINH	NHẬT	DH09TB			8,1	8	1

Số bài:.....59....; Số tờ:....59.....

Cán bộ coi thi 1&2

Cái Kim Dũng

Nguyễn Ngọc Mỹ Trân

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. Trần Thị Dung Hương

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Trần Duy Khương

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00635

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
19	08135066	HỒ THỊ THẢO	NHI	DH08TB			8,1	8	1
20	08135067	PHAN YẾN	NHI	DH08TB			8,8	8	8
21	08135069	VÕ THỊ TÚ	NI	DH08TB			7,7	7	7
22	08135072	LÊ HỮU	PHÚC	DH08TB			8,4	8	4
23	08135073	LÊ THỊ	PHƯƠNG	DH08TB			7,8	7	8
24	08135074	LÊ THỊ MAI	PHƯƠNG	DH08TB			8,8	8	8
25	08135075	LƯ THỊ THU	PHƯƠNG	DH08TB			8,4	8	4
26	08135079	VŨ VĂN	QUYẾT	DH08TB			8,1	8	1
27	08135080	NGUYỄN LƯU NHƯ	QUỲNH	DH08TB			7,4	7	4
28	08135082	LÊ THANH	TÂM	DH08TB			9,4	9	4
29	08135089	TRẦN NGỌC	THÁI	DH08TB			8,1	8	1
30	08135084	NGUYỄN VĂN TÚ	THÀNH	DH08TB			7,8	7	8
31	08135085	CHU THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH08TB			8,1	8	1
32	08135086	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG	THẢO	DH08TB			8,7	8	7
33	08135087	TRẦN PHƯƠNG	THẢO	DH08TB			7,8	7	8
34	08159005	NGUYỄN CẢNH	THIỆU	DH08TB			8,1	8	1
35	08135092	BÙI VƯƠNG	THỊNH	DH08TB			8,4	8	4
36	08135094	TRẦN VƯƠNG	THÔNG	DH08TB			8,1	8	1

Số bài:...5.J.....; Số tờ:...5.J.....

Cán bộ coi thi 1&2

Cán Kim Dũng

Ng Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS Trần Duy Hùng

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS. Trần Duy Hùng

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00635

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
37	09135149	NGUYỄN THỊ	THỦY	DH09TB			8,4	8	4
38	08135096	LÊ THỊ PHƯƠNG	THÚY	DH08TB			7,9	7	9
39	08135097	NGUYỄN THỊ HẰNG	THƯƠNG	DH08TB			8,1	8	1
40	08135099	VÕ VIỆT	TÍN	DH08TB			8,4	8	4
41	08135100	NGUYỄN HẢI	TOÀN	DH08TB			8,1	8	1
42	08135101	DƯƠNG THỊ QUỲNH	TRANG	DH08TB			9,1	9	1
43	09135160	NGUYỄN THỊ THIÊN	TRANG	DH09TB			8,7	8	7
44	08135102	NGUYỄN THỊ THÙY	TRANG	DH08TB			7,6	7	6
45	08135103	NGUYỄN THỊ NGỌC	TRÂM	DH08TB			8,1	8	1
46	08135104	LÊ THỊ LỆ	TRINH	DH08TB			7,7	7	7
47	08135105	DƯ XUÂN	TRUNG	DH08TB			8,4	8	4
48	08135110	DƯƠNG THỊ	TÚ	DH08TB			7,9	7	9
49	08135111	HUỲNH CẨM	TÚ	DH08TB			7,7	7	7
50	08135109	NGUYỄN HOÀNG	TUẤN	DH08TB			8,1	8	1
51	09135063	NGUYỄN THỊ MINH	TUYỀN	DH09TB			8,4	8	4
52	09135169	NGÔ THỊ CẨM	VÂN	DH09TB			8,7	8	7
53	09135170	NGUYỄN THỊ CẨM	VÂN	DH09TB			8,4	8	4
54	08135115	PHẠM THỊ	VÂN	DH08TB			7,9	7	9

Số bài: 54 ; Số tờ: 54

Cán bộ coi thi 1&2

Cấn Kim Dũng

Nguyễn Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

ThS. Trần Thị Kỳ

Cán bộ chấm thi 1&2

ThS Trần Thị Hương

Ngày tháng năm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM TPHCM
PHÒNG ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng 00635

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học Kỳ 3 - Năm Học 10-11

Môn Học : Hạch toán giá thành CTXD (209208) - Số Tín Chỉ: 2 **Ngày Thi :** 14/07/11 Giờ thi: 07g00 - phút Phòng thi PV323 **Nhóm Thi :** Nhóm 01 - Tổ 002 - Đợt 1

STT	Mã SV	Họ và tên		Tên lớp	Số tờ	Chữ ký SV	Điểm	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
55	08135117	TRƯƠNG CÔNG	VIỆT	DH08TB			8,1	8	1
56	09135067	LÊ ANH	VŨ	DH09TB			8,4	8	4
57	08135118	LÊ HOÀI	VŨ	DH08TB			7,0	7	0
58	09135175	TRẦN XUÂN	VŨ	DH09TB					
59	08135120	NGUYỄN PHI	YẾN	DH08TB			7,4	7	4
60	08135121	TRẦN BỘI	YẾN	DH08TB			8,7	8	7

Số bài:...59.....; Số tờ:...59.....

Cán bộ coi thi 1&2

Cấn Kim Dũng

Nữ Ngọc Mỹ Tiên

Duyệt của Trưởng Bộ môn

Ths. Trần Duy Khương

Cán bộ chấm thi 1&2

Ths. Trần Duy Khương

Ngày tháng năm